

Số: 10/2023/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Bích N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 545C, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Lê Lệ T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà **Trần Ngọc G**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T;

Địa chỉ tạm trú: Shop hoa M, đường D5, khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà **Lâm Thị Bích N** do bà Trần Lê Lệ T đại diện với bị đơn bà Trần Ngọc G cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Trần Ngọc G tự nguyện thống nhất đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Bích N số tiền hụi còn nợ trong dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 24/7/2021 (âm lịch) là **16.565.667 đồng** (*mười sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm là 414.000 đồng:** Các bên thỏa thuận thống nhất: Bà Trần Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 414.000 đồng (bốn trăm mười bốn ngàn đồng). Bà Lâm Thị Bích N không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 414.000 đồng (bốn trăm mười bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số **0013464** ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang